Tương Ưng Bà-La-Môn (Brāhmaṇa Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

7. TƯƠNG ƯNG BÀ-LA-MÔN (BRẪHMANASAMYUTTA)

L PHẨMA-LA-HÁN (ARAHANTAVAGGA)

L KINH DHANANJANI (DhanaÕỊãnĩsutta) (5.1. 160) 187. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Rajagaha (Vương Xá)5 VeỊuvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. LÚC bây giờ, nữ Bà-la-môn Dhanarũ, vợ một người Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhãradvậja, có lòng tín thành đoi với Phật, Pháp và Tăng. Rồi nữ Bà-la-môn Dhananjam, trong khi bưng cơm cho Bà-la-môn thuộc dòng họ Bharadvaja, hứng khởi thốt lên ba lần lời cảm hứng: "Đảnh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác!,, “Dảnh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác!^, “Bảnh lễ Thế Tôn? bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác!” Được nghe nói vậy, Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhãradvãja nói với nữ Bà-la-môn Dhananjam: Như vậy, trong mọi thời, mọi dịp, kẻ hạ tiện này nói lời tán thán vị Sa>môn trọc đầu ấy. Này kẻ hạ tiện kia, ta sẽ luận phá bậc Đạo sư của ngươi. -Thưa Bà-la-môn5 tôi thấy trong thế giới chư Thiên, Ma giới hay Phạm thiên giới, trong chúng Sa-môn hay Bà-la-môn5 giữa chư thiên hay loài người, không một ai có thể luận phá Thế T6n, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác. Vậy này Bà-la-môn5 ông hãy đi. Sau khi di, ông sẽ biết. Rồi Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhãradvãja phẫn nộ, không hoan hỷ5 đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhãradvậja nói lên bài kệ1 với rTĩl Ẩ rr\ /X Thê Tôn: Đoạn vật gì được lạc? Đoạn vật gì không sầu? Có một pháp loại gì,

1 Các bài kệ này được nói đến ở trên, s. I. 41 (kinh 71 ở trước); s. I. 47 (kinh 84 ở trước).

Ngài tán đồng đoạn dứt, Tôn giả Gotama? [Thế Tôn:] Đoạn phẫn nộ5 được lạc Đoạn phẫn nộ? không sầu, Phẫn nộ với độc căn, Với vị ngọt tối thượng, Pháp ay9 bậc Hiền Thánh, Tán đồng sự đoạn dứt. Đoạn pháp ấy, không sầu, Này Bà-la-môn kia. Được nghe nói vậy5 Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhãradvặja bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, hay đem đèn sáng vào trong bóng tôi đê những ai có măt có thê thây săc; cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Vậy nay con xin quy y Thế Tôn Gotama, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama cho con được xuất gia với Tôn giả, xin cho con được thọ Đại giới! Và Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhãradvậja được xuất gia với Thế Tôn, được thọ Đại giới. Thọ Đại giới không bao lâu, Tôn giả Bhãradvậja sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu chứng được mục đích mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia dinh, sống không gia đình, đó là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh? ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ? chứng đạt và an trú.

Vị ây biêt: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời sống này nữa.,, Và Bhãradvặja trở thành một vị A-la-hán nữa. II. KINH PHỈ BÁNG (Akkosasutta) (SL I6l) 188. Một thời, Thế Tôn trú ở Rajagaha (Vương Xá), VeIuvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Bà-la-môn Akkosaka Bhãradvậja được nghe Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhãradvãja đã xuất gia với Thế Tôn, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Ông phẫn nộ, không hoan hỷ, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói những lời nói không tốt dẹp, ác ngữ5 phỉ báng và nhiếc mắng Thế Tôn. Được nghe nói vậy9 Thế Tôn nói với Bà-la-môn Akkosaka Bhãradvặja: Này Bà-la-môn, ông nghĩ thế nào? Các thân hữu, bà con huyết thống, các khách có đên viêng thăm ông không?

7. TƯƠNG ƯNG BÀ-LA-MÔN 189

Thưa Tôn giả Gotama, thỉnh thoảng, các thân hữu, bà con huyết thống, các khách có đến viếng thăm tôi. Này Bà-la-môn? ông nghĩ thế nào? Ông có sửa soạn cho họ các món ăn loại cứng, loại mềm và các loại đồ nếm không? -Thưa Tôn giả Gotama, thỉnh thoảng tôi sửa soạn cho họ các món ăn loại cứng, loại mềm và các loại đồ nếm. r r y Nhimg này Bà-la-môn, nêu họ không thâu nhận, thời các món ăn ây vê ai? -Thưa Tôn giả Gotama, nếu họ không thâu nhận, thời các món ăn ấy về lại chúng tôi. Cũng vậy5 này Bà-la-môn, nêu ông phỉ báng chúng tôi là người không phỉ báng, nhiêc mắng chúng tôi là người không nhiếc mắng, gây lộn với chúng tôi là người không gây lộn, chúng tôi không thâu nhận sự việc ấy từ ông? thời này Bà-la-môn, sự việc ấy về lại ông. Này Bà-la-môn, sự việc ấy chỉ về lại ông. Này Bà-la-môn5 ai phỉ báng lại khi bị phỉ báng, nhiếc mắng lại khi bị nhiếc mắng, gây lộn lại khi bị gây lộn5 thời như vậy, này Bà-la-môn, người ấy được xem là đã hưởng thọ5 đã san sẻ với ông. Còn chúng tôi không cùng hưởng thọ sự việc ấy với ông, không cùng san sẻ sự việc ấy với ông9 thời này Bà-la-môn, sự việc ấy về lại ông! Này Bà-la-môn, sự việc ấy về lại ông! [Thế Tôn:] Với vị không phẫn nộ, Phẫn nộ từ đâu đến? Sống chế ngự9 Chánh mạng, Giải thoát nhờ Chánh trí, Vị ấy sống như vậy, Đời sống được tịch tịnh. Những ai phẫn nộ lại5 Kẻ đã phẫn nộ mình, Do việc phẫn nộ ấy, Ác hại nặng nề hơn. Ai không phẫn nộ lại, Kẻ đã phẫn nộ mình, Người ấy đủ thắng trận9 Một trận rất khó thắng. Vị ấy tìm lọi ích, Cho cả mình và người, Và kẻ đã phẫn nộ? Tự hiểu? lắng nguôi dần. Bậc Y sư cả hai, Chữa mình, chữa cho người.

190 KINH TƯƠNG ƯNG BỘ I. THIÊN CÓ KỆ

Quần chúng nghĩ là ngu, Vì không hiểu Chánh pháp. Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Akkosaka Bhãradvãja bạch Thế Tôn: -Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, hay đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Con xin quy y Thế Tôn Gotama, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama cho con được xuất gia tu học với Tôn giả Gotama và được thọ Đại giới. Bà-la-môn Akkosaka Bhãradvậja được xuất gia với Tôn giả Gotama và được thọ Đại giới. Được thọ Đại giới không bao lâu, Tôn giả Akkosaka Bhãradvậja sống một mình, viễn ly? không phóng

dật5 nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu đạt được mục đích mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia dinh, sống không gia đình hướng đến5 đó là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, ngay trong hiện tại5 tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy biết rõ: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời sống này nữa.59 Và Tôn giả Akkosaka Bhãradvãja trở thành một vị A-la-hán nữa. III. KINH ASURINDAKA (g) (S I. 163) 189. Một thòi, Thế Tôn ở Rajagaha (Vương Xá)5 VeẸuvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Bà-la-môn Asurindaka Bhãradvậia nghe như sau: 66Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhãradvậja đã xuất gia với Thế Tôn, từ bỏ gia đình, sống không gia dinh." Phẫn nộ, không hoan hy, vị ấy đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 có những lời không tốt đẹp, ác ngữ, phỉ báng và nhiếc mắng Thế Tôn. Được nghe nói vậy, Thế Tôn giữ im lặng. Rồi Bà-la-môn Asurindaka Bhãradvặja nói với Thế Tôn: Này Sa-môn, ông đã bị chinh phục! Này Sa-môn9 ông đã bị chinh phục! [Thế Tôn:] Kẻ ngu nghĩ mình thắng, Khi nói lời ác ngữ, Ai biết chịu kham nhẫn, Kẻ ấy thật thắng trận. Những ai phẫn nộ lại, Kẻ đã phẫn nộ mình,

Do việc phẫn nộ ấy, Ac hại nặng nê hơn. Ai không phẫn nộ lại, Kẻ đã phẫn nộ mình5 Người ấy đủ thắng trận, Một trận rất khó thắng. Vị ấy tìm lợi ích, Cho cả mình và người, Và kẻ đã phẫn nộ? Tự hiểu, lắng nguội dần. Bậc Y sư cả hai, Chữa mình, chữa cho người, Quần chúng nghĩ là ngu, Vì không hiểu Chánh pháp. Được nghe nói vậy5 Bà-la-môn Asurindaka Bhãradvãja bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín. chỉ đường cho kẻ lạc hướng, hay đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiêu phương tiện trình bày, giải thích. Con xin quy y Thế Tôn Gotama, ạuy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama cho con được xuất gia tu học với Tôn giả Gotama, được thọ Đại giới. Bà-la-môn Asurindaka Bhãradvặja được xuất gia với Tôn giả Gotama, được thọ Đại giới. Được thọ Đại giới không bao lâu, Tôn giảAsurindaka Bhãradvậia sống một minh, viễn ly, không phóng dật5 nhiệt tâm, tinh cân, không bao lâu đạt được mục đích mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến, đó là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ5 chứng đạt và an trú. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận5 Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm9 không còn trở lại đời sống này nữa." Và Tôn giả Bhãradvặja trở thành một vị A-la-hán nữa. IV. KINH BILANGIKA (Bilangikasutta) (S I. 164) 190. Một thòi, Thế Tôn ở Rặjagaha? VeẸuvana, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Bà-la-môn Bilangika Bhãradvặja được nghe: "Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhãradvậja đã xuất gia với Sa-môn Gotama, từ bỏ gia đình, sống không gia dinh." Phẫn nộ, không hoan hỷ5 vị ấy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, giữ yên lặng, đứng một bên.

Rồi Thế Tôn, với tâm tư của mình, biết được tâm tư của Bà-la-môn Bilangika Bhãradvặja5 liền nói lên bài kệ cho Bà-la-môn Bilaủgika Bhãradvậja: Ai hại người hiền

thiện, Thanh tịnh5 không cấu nhiễm, Ác hạnh được chín muồi5 Phản lại hại người ngu, Chẳng khác gì ngược gió, Lại tung vãi bụi trần. Được nghe nói vậy, Bà-la-môn Bilaủgika Bhãradvặja bạch Thế Tôn: -Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, hay đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy? Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Nay con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và chúng Tỷ-kheo. Xin cho con được xuất gia với Tôn giả Gotama, được thọ Đại giới. Bà-la-môn Bilaồgika Bhãradvặja được xuất gia với Tôn giả Gotama, được thọ Đại giới. Được thọ Đại giới không bao lâu, Tôn giả Bilangika Bhãradvãja sống một minh, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu đạt được mục đích mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến5 đó là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, ngay trong hiện tại với thăng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời sống này n&.” Và Tôn giả Bhãradvặja trở thành một vị A-la-hán nữa. V. KINH BẤT HẠI (Ahimsakasutta) (S. I. 164) 191. Nhân duyên tại Sãvatthi. Rồi Bà-la-môn Ahimsaka Bhãradvặja đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liên ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên5 Bà-la-môn Ahimsaka Bhãradvãja bạch Thê Tôn: Con là Ahiựisaka, thưa Tôn giả Gotama. Con là Ahimsaka, thưa Tôn giả Gotama. [Thế Tôn:] Danh phải tương xứng người, Người phải là bất hại. Ai với thân, miệng5 ý9 Không làm hại một ai, Ai không hại người khác, Người ấy thật bất hại.

7. TƯƠNG ƯNG BÀ-LA-MÔN 193

Khi được nghe vậy, Bà-la-môn Ahimsaka Bhãradvậja bạch Thế Tôn: —Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, hay đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy5 Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày5 giải thích. Nay con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và chúng Tỷ-kheo. Xin cho con được xuất gia với Tôn giả Gotama, được thọ Đại giới. Bà-la-môn Ahimsaka Bhãradvậja được xuất gia với Tôn giả Gotama, được thọ Đại giới. Được thọ Đại giới không bao lâu, Tôn giả Ahimsaka Bhãradvậja sống một minh, viễn ly, không phóng dật? nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu đạt được mục đích mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến, đó là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh; ngay trong hiện tại với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy biết rõ: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời sống này nữa.^, Và Tôn giả Ahimsaka Bhãradvặja trở thành một vị A-la-hán nữa. VI. KINH JATA ựaỊãsuttay L 165 192. Nhân duyên tại Sãvatthi. Rồi Bà-la-môn Jatã Bhãradvậja đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liên ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên, Bà-la-môn Jata Bhãradvãja nói lên bài kệ với Thế Tôn:

Nội triên và ngoại triên5 Chúng sanh bị triền phược, Con hỏi Gotama, Ai thoát triền phược này? [Thế Tôn:] Người có trí, trú giới, Tu tập tâm và tuệ5 Nhiệt tâm và thận trọng, Tỷ-kheo ấy thoát triền. Với ai đã từ bỏ, Tham sân và vô minh, Bậc ứng Cúng lậu tận, Vị ấy thoát triền phược. Chỗ nào danh và sắc Được _ đoạn tận5 vô dư, Đoạn chướng ngại săc tưởng, Chỗ ấy triền phược đoạn.

194 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

Khi được nghe nói vậy, Bà4a-môn Jatã Bhãradvậja bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Và Tôn giả Bhãradvậja trở thành một vị A-la-hán nữa. VII. KINH SUDDHIKA (Suddhikasutta) (S I. 165) 193. Nhân duyên tại Sãvatthi. Rồi Bà-la-môn Suddhika Bhãradvậịa đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Suddhika Bhãradvậja nói lên bài kệ này trước Thế Tôn: Không Bà-la-môn nào, Dầu giữ giới, khổ hạnh, Có thể được thanh tịnh, Dầu ở thế giới nào. Chỉ vị Minh Hạnh Túc, Mới có thể thanh tịnh. Không một quần chúng nào Ngoài vị hành như vậy. [Thế Tôn:] Dầu lẩm bẩm nhiều chú, Nhưng không vì thọ sanh, Được gọi Bà-la-môn9 Nội ô nhiễm bất tịnh, Y cứ trên lừa đảo. Người thuộc Sát-đế-lỵ? Bà-la-môn? Phệ-xá? Thủ-đà? Chiên-đà-la? Kẻ đổ phẩn, đổ rác, Tinh cần và tinh tấn, Thường dõng mãnh tấn tu,2 Đạt được Tịnh tối thắng, Ba-la-môn nên biết! Khi được nghe vậy5 Bà-la-môn Suddhika Bhãradvãja bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, hay đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy? Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Nay con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và chúng Tỷ-kheo. Xin cho con được xuất gia với Tôn giả Gotama, được thọ Đại giới.

2 Xem s. I. 53 (kinh 96 ở trước).

7. TƯƠNG ƯNG BÀ-LA-MÔN 195

Bà-la-môn Suddhika Bhãradvậja được xuất gia với Tôn giả Gotama? được thọ Đại giới. Được thọ Đại giới không bao lâu, Tôn giả Suddhika Bhãradvậja sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu đạt được mục đích mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến9 đó là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh5 ngay trong hiện tại với thắng trí tự mình chứng ngộ? chứng đạt và an trú. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm5 không còn trở lại đời sống này nífa.” Và Tôn giả Bhãradvậja trở thành một vị A-la-hán nữa. VIII. KINH NGƯỜI THỜ LỬA (Aggikasutta) (5.1. 166) 194. Một thời, Thê Tôn ở Rặjagaha9 VèỊuvana, tại chô nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, một món ăn gồm gạo và sữa đông được sửa soạn cho Bà-lamôn Aggika Bhãradvậja để vị này sắp đặt: "T6i sẽ tế lửa, tôi sẽ làm lễ cúng dường íĩa.” Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Rậiagaha để khất thực. Trong khi đi khất thực thứ lớp ở Rặjagaha? Thế Tôn đi đến trú xứ của Bà-lamôn Aggika Bhãradvậja; sau khi đến, Thế Tôn đứng một

bên. Bà-la-môn Aggika Bhãradvặja thấy Thế Tôn đi khất thực đến5 thấy vậy, liền nói lên bài kệ với The Tôn: Vị đầy đủ Ba minh, Thiện sanh và nghe nhiều, Minh hạnh được trọn vẹn, Hãy thọ món ăn này! [Thế Tôn:] Dầu lẩm bẩm nhiều chú, Nhimg không vì thọ sanh, Được gọi Bà-la-môn, Nội ô nhiễm bất tịnh, Y cứ trên lừa đảo. Người biết được tiền kiếp, Thấy thiên giới, ác thú? Đoạn diệt được tái sanh, Thắng trí, bậc Mâu-ni? Đầy đủ Ba minh này, Ba minh, Bà-la-môn5 Minh hạnh được đầy đủ? Hãy thọ món ăn này. Mong Tôn giả thọ lãnh món ăn này! Tôn giả Gotama thật là bậc Bà-la-môn!

196 KINH TƯƠNG ƯNG BỘ I. THIÊN CÓ KỆ

[Thế Tôn:] Ta không có hưởng thọ/ Vì tụng hát kệ chú5 Thường pháp không phải vậy, Đối vị có tri kiến. Chư Phật đã loại bỏ? Tụng hắt các kẹ chú, Chân thật niệm Chánh pháp? Sở hành là như vậy. Bậc Đại sĩ vẹn toàn, cùng dường phải khác biệt9 Đoạn tận các lậu hoặc, Dao động được lắng dịu. Với những bậc như vậy, Ăn uống phải cúng dường, Thật chính là phước điền, Cho những ai càu phước. Được nghe như vậy5 Bà-la-môn Aggika Bhãradvãja bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Và Tôn giả Aggika Bhãradvãja trở thành một vị A-la-hán nữa. IX. KINH SUNDARIKA (Sundaríkasutta) (S I. 167) 195. Một thời, Thế Tôn ở giữa dân tộc Kosala, trên bờ sông Sundarikã. Lúc bấy giờ? Bà-la-môn Sundarika Bhãradvặja tế lửa trên bờ sông Sundarikã, làm lễ cúng dường lửa. Rồi Bà-la-môn Sundarika Bhãradvãja sau khi tế lửa? làm lễ cúng dường lửa xong, từ chỗ ngồi đứng dậy5 nhìn xung quanh tất cả bốn phương và nghĩ: “Ai có thê hưởng thọ món ăn cúng tê còn lại này?” Bà-la-môn Sundarika Bhãradvặja thấy Thế Tôn đang ngồi dưới gốc cây, đầu được bao trùm, thấy vậy5 tay trái cầm món ăn cúng tế còn lại, tay phải cầm bình nước34 đi đến Thế Tôn. Và Thế Tôn nghe tiếng chân của Bà-la-môn Sundarika Bhãradvậja liền tháo đồ trùm ở đầu. Và Bà-la-môn Sundarika Bhãradvậịa nghĩ: uĐầu vị này trọc, vị này là người trọc du", nghĩ vậy? muốn trở lui. Rồi Bà-la-môn Sundarika Bhãradvậịa lại suy nghĩ: "Trọc đầu ở đây, một số Bà-la-môn cũng như vậy. Vậy ta hãy đến và hỏi vấn đề thọ sanh.”

3 Xem s. I. 167 (kinh 195 ở sau). 4 Kamandalu'. Bình nước có vòi dài của người tu sĩ để uống nước mà không chạm vào môi.

7. TƯƠNG ƯNG BÀ-LA-MÔN 197

Rồi Bà-la-môn Sundarika Bhãradvãja đi đến Thế Tôn; sau khi dến, nói với rgni _ Á r-ri Thê Tôn:

Thọ sanh là gi, Tôn giả?
[Thế Tôn:]
Chớ hỏi về thọ sanh,
Hãy hỏi về sở hành.
Tùy theo mọi thứ củi,
Nệọn lửa được sanh khởi.
Dau tìiuộc nhà hạ tiện,
Bậc Ẩn sĩ tinh cẩn/
Được xem như thượng sanh.567

Biết tàm quý? trừ ác,
Điều thuận bởi chân lý9
Thuần thục trong hành tri,
Thông đạt các Thánh kinh,7
Phạm hạnh được viên thành.
Tế vật đã đem iại?
Hãy cầu khẩn vị ấy,
Lễ tế làm đúng thời,
Vị ấy xứng cúng dường.
[Sundarika:]
Vật cúng này của con,
Thật sự khéo cúng dường,
Nay con đã thấy được,
Bậc sáng suốt như Ngài.
Con không thấy một ai,
Có thể sánh được Ngài,
Không có người nào khác9
Thọ hưởng vật cúng này.
Tôn giả Gotama,
Hãy thọ hưởng vật cúng.
Ngài thật Bà-la-môn?
Là bậc đáng tôn trọng.
[Thế Tôn:]
Ta không có hưởng thọ,
Vì tụng hát kệ chú,
Thường pháp không phải vậy?
Đối vị có tri kiến.

5 Dhỉtimã, được giải thích là tinh tấn. 6 Ậìãnĩya, áp dụng cho voi, bò hay ngựa được huấn luyện thuần thục. 7 Vedantagũ'. Người thông thạo các tập Vệ-đà một cách rốt ráo.

Chư Phật đã loại bỏ5 Tụng hát các kệ chú, Chân thật niệm Chánh pháp, Sở hành là như vậy. Bậc Đại sĩ vẹn toàn, Cúng dường phải khác biệt. Đoạn tận các lậu hoặc5 Trạo hối được lắng dịu, Với những bậc như vậy5 Cơm nước phải cúng dường, Thật chính là phước điền, Cho những ai cầu phước. -Vậy thưa Tôn giả Gotama, con phải cho ai vật cúng còn lại này? Này Bà-la-môn, trong toàn thế giới chư Thiên, Ma giới, Phạm thiên giới, trong chúng Sa-môn và Bà-la-môn5 trong thế giới chư thiên và loài người, Ta không thấy một ai ăn vật cúng còn lại này có thể tiêu hóa được, ngoại trừ Như Lai hay đệ tử Như Lai. Này Bà-la-môn5 vậy này Bà-la-môn5 hãy quăng vật cúng còn lại này tại chỗ không có cỏ xanh, hay nhận chìm xuống nước, nơi không có loài hữu tình. Rồi

Bà-la-môn Sundarika Bhãradvặja nhận chìm vật cúng còn lại ấy vào trong nước, nơi không có loài hữu tình. Vật cúng ấy khi được quăng vào trong nước liền xì lên? sôi lên, phun hơi và phun khói lên. Ví như lưỡi cày đốt nóng cả ngày, khi bỏ vào trong nước, bèn xì lên, sôi lên, phun hơi và phun khói lên; cũng vậy5 vật cúng còn lại ấy khi được quăng vào trong nước bèn xì lên, sôi lên, phun hơi và phun khói lên. Rồi Bà-la-môn Sundarika Bhãradvặja hoảng hốt, lông tóc dựng ngược, đi đen The Ton; sau khi đen lien đứng một ben. The Ton nói lên bài kệ cho Ba-lamôn Sundarika Bharadvaja đang đứng một bên: Này Bà-la-môn kia, Chớ có nghĩ gì tịnh! Sự sắp đặt củi lửa, Như vậy chỉ bề ngoài. Bậc Thiện nhân dạy rằng, Người ấy không thanh tịnh? Với những ai chỉ muốn Thanh tịnh mặt bên ngoài. Này Bà-la-môn kia, Ta từ bỏ củi lửa, Ta chỉ nhen nhúm lên, Ngọn lửa từ nội tâm9

7. TƯƠNG ƯNG BÀ-LA-MÔN 199

Ngọn lửa thường hằng cháy,
Thường nòng cháy nhiệt tình.
Ta là bậc La-hán,
Ta sống đời Phạm hạnh.
Này Bà-la-môn kia,
Người mang ách kiêu mạn5
Phẫn nộ là khói hương,
Vọng ngôn là tro tàn5
Lưỡi là chiếc muỗng tế,
Tâm là chỗ tế tự,
Tự ngã là ngọn lửa.
Còn người khéo điều phục5
Chánh pháp là ao hồ5
Giới là bến nước tắm,
Không câu uê? trong sạch,
Được thiện nhân tán thán;
Là chỗ bạc có trí,
Thường tăm, trừ uê tạp.
Khi thân thể trong sạch,
Họ qua bờ bên kia.
Chánh pháp là chân lý589
Tự chế là Phạm hạnh5
Chính con đường Trung dạo,9
Giúp đạt tối thắng vị9
Đảnh lễ bậc Trực Tâm,
Ta gọi Tùy pháp hành.
Khi được nghe nói vậy5 Bà-la-môn Sundarika Bhãradvặja bạch Thế Tôn:

Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!...
Và Tôn giả Bhãradvãja trở thành một vị A-la-hán nữa.
X. KINH BAHUDHĨTI (Bahudhĩtarasutta) (S. I. 170)
196. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Kosala, tại một khu rừng.
Lúc bây giờ, một Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhãradvãja bị mât mười bôn con bò đực.
Rồi Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhãradvặja trong khi đi tìm những con bò đực ấy, đi đến khu rừng kia; sau khi đến5 thấy Thế Tôn ngồi kiết-già trong khu rừng ấy, lưng giữ thẳng và để chánh niệm trước mặt.
8 Trong trường hợp này, í4chân iy" có nghĩa là lời nói chân thật. 9 Theo Ngài Buddhaghosa, Trung đạo không chỉ có nghĩa là con đường tránh xa dục lạc và khổ hạnh, mà còn chỉ cho con đường tránh xa thường kiến và đoạn kiến. Xem DB. I. 27, 46.

Ẩ _ ___ A _ *1 _ __ A __ • 4. A Ấ rri A___ _____ 1 • 4- A _ 1 A_ A _ __
Thây vậy, Ba-la-mon đi đen The Tôn; sau khi đên? nói lên bài kệ này với
Thê Tôn:
Với vị Sa-môn này?
Không có mười bốn bò,
Không thấy đã sáu hôm5
Do vậy được an lạc.
Với vị Sa-môn này,
Không có ruộng mè hu,
Một hai lá cây mè?
Do vậy được an lạc.
Với vị Sa-môn này,
Không kho trống, không chuột,
Chạy chơi và múa nhảy,
Do vậy được an lạc.
Với vị Sa-môn này,
Không tấm nệm bảy tháng,
Tràn đầy những chí rận,
Do vậy được an lạc.
Với vị Sa-môn này?
Không bảy gái quả phu,
Hoặc một con, hai con,
Do vậy được an lạc.
Với vị Sa-môn này,
Không vợ den, mặt rỗ5
Lấy chân thúc đánh thức,
Do vậy được an lạc.

Với vị Sa-môn này,
Không kẻ nợ buổi sáng,
Mắng nhiếc: "Hãy trả di!”
Do vậy được an lạc.
[Thế Tôn:]
Bà-la-môn, với Ta9
Không có mười bốn bò?
Kh6ng thấy đã sáu hôm,10
Do vậy Ta an lạc.
Bà-la-môn, với Ta,
Không có ruộng mè hu,
10 Xem y L 170.

7. TƯƠNG ƯNG BÀ-LA-MÔN 201

Một hai lá cây mè? Do vậy Ta an lạc. Bà-la-môn, với Ta, Không kho trống, không chuột, Chạy chơi và múa nhảy, Do vậy Ta an lạc. Bà-la-môn, với Ta, Không tấm nệm bảy tháng, Tràn đầy những chí rận, Do vậy Ta an lạc. Bà-la-môn, với Ta, Không bảy gái quả phụ5 Hoặc một con, hai con, Do vậy Ta an lạc. Bà-la-môn, với Ta, Không vợ đen, mặt rỗ5 Lấy chân thúc đánh thức, Do vậy Ta an lạc. Bà-la-môn5 với Ta, Không kẻ nợ buổi sáng, Mắng nhiếc: "Hãy trả di!" Do vậy Ta an lạc. Được nghe nói vậy5 Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhãradvặja bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Vậy nay con xin quy y Thê Tôn Gotama, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong cho con được xuất gia với Tôn giả Gotama, cho con được thọ Đại giới. Rồi Bà-la-môn Bhãradvãja được xuất gia với Tôn giả Gotama, được thọ Đại giới. Thọ Đại giới không bao lâu, Tôn giả Bhãradvặja ở một mình, viễn ly, không phóng dật? nhiệt tâm, tinh cần. Và không bao lâu, vị này chứng được mục đích tối cao mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến? đó là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, ngay trong hiện tại5 tự mình với thăng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ây biêt: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.” Và Tôn giả Bhãradvậja trở thành một vị A-la-hán nữa.

202 KINH TƯƠNG ƯNG BỘ I. THIÊN CÓ KỆ

IL PHẨM Cư Sĩ ụjPÃSAKAVAGGA)

I. KINH KASIBHÃRADVÃJA (Kasibhãradvãịasuttă) (5.1. 172) 197. Như vầy tôi nghe. Một thòi, Thế Tôn ở giữa dân chúng Magadha, trên Nam Son, tại làng Bà-la-môn tên EkanãIã. Lúc bấy giờ là thời gian gieo mạ, và Bà-la-môn Kasibhăradvặja sắp đặt sẵn sàng khoảng năm trăm cái cày. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi đến

nông trường của Bà-la-môn Kasibhãradvặịa. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Kasibhãradvặịa đang phân phát đồ ăn. Thế Tôn đi đến chỗ phân phát đồ ăn, rồi đứng một bên. Bà-la-môn Kasibharadvaja thấy Thế Tôn đang đứng một bên để khất thực, thấy vậy, bèn nói với The Tôn: Này Sa-môn, tôi cày và gieo mạ; sau khi cày và gieo mạ, tôi ăn. Này Samôn, ông hãy cày và gieo mạ; sau khi cày và gieo mạ, ông ăn. Này Bà-la-môn, Ta cũng có cày và gieo mạ; sau khi cày và gieo mạ? Ta ăn. Nhưng chúng tôi không thấy cái ách, cái cày, cái lưỡi cày, cái gậy dâm, hay các con bò đực của Tôn giả Gotama. Tuy vậy, Tôn giả Gotama lại nói như sau: "Này Bà-la-môn5 Ta cũng có cày và gieo mạ; sau khi cày và gieo mạ5 Ta an/9 Rồi Bà-la-môn Kasibhãradvãja nói lên bài kệ với Thế Tôn: Ông nói là nông phu, Ta không thấy ông cày. Người nông phu được hỏi5 Hãy lên tiếng trả lời5 Sao chúng tôi biết được, Ông thật sự có cày? [Thế Tôn:] Lòng tin là hạt giống, Trì giới là mưa móc, Trí tuệ đôi với Ta, Là cày và ách mang, Tàm chính là cán cày, Ý căn là dây cột,

Chánh niệm đối với Ta,
Là lưỡi cày, gậy đâm.
Than hành được hộ trì,
Khẩu hành được hộ trì,
Đối với các món ăn,
Bụng Ta dùng vừa phải.
Ta nhổ lên tà vạy,
Với chơn lý sự thật,
Hoan hỷ trong Niết-bàn5
Là giải thoát của Ta.
Tinh tấn đối với Ta,
Là khả năng mang ách,
Đưa Ta tiến dần đến,
An ổn khỏi ách nạn,
Đi dến, không trở lui?
Chỗ Ta đi, không sầu.
Như vậy cày ruộng này,
Đưa đến quả bất tử,
Sau khi cày cày này,
Mọi đau khổ được thoát.
 Hãy ăn? Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama thật là người nông phu! Tôn giả Gotama cày, sự cày đưa đến quả bất tử.
[Thế Tôn:]
Ta không có hưởng thọ,11
Vì tụng hát kệ chú,
Thường pháp không phải vậy,

Đối vị có tri kiến.
Chư Phật đã loại bỏ?
Tụng hát các kệ chú,
Chơn thật đối với pháp,
Sở hành là như vậy.
Bậc Đại sĩ vẹn toàn,
Cúng dường phải khác biệt,
Đoạn tận các lậu hoặc,
Trạo hối được lắng dịu,
Với những bậc như vậy,
Cơm nước phải cúng dường.
Thật chính là phước điền,
Cho những ai cầu phước.
11 Xem s. I. 166f.

204 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

Được nghe nói vậy, Bà-la-môn Kasibhãradvãja bạch Thế Tôn:
Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!
Tôn giả Gotama như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối cho người có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Vậy nay con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong
Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.
IL KINH UDAYA (Udayasutta) (5.1. 173)
198. Nhân duyên tại Sãvatthi. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát đi đến trú xứ của Bà-la-môn Ưdaya.
Bà-la-môn Udaya lấy cơm đổ đầy bình bát của Thế Tôn.
Lần thứ hai, Thế Tôn, vào buổi sáng5 đắp y, cầm y bát đi đến trú xứ của
Bà-la-môn Udaya...
Lần thứ ba, Bà-la-môn Udaya lấy cơm đổ đầy bình bát của Thế Tôn và nói
_ rr^-1 A — với Thê Tôn:
- Tham lam12 là Sa-môn Gotama, đến đi đến lại nhiều lần!
[Thế Tôn:]
Nhiều lần và nhiều lần?
Chúng gieo vãi hạt giống.
Nhiều lần và nhiều lần,
Trời mưa di, mưa lại.
Nhiều lần và nhiều làn?

Người nông phu cày ruộng.
Nhiều lần và nhiều lần5
Lúa gạo đến quốc độ.
Nhiều lần và nhiều lần?
Hành khất lại xin ăn.
Nhiều lần vả nhiều lần,
Thí chủ lại bố thí.
Nhiều lần và nhiều lần,
Thí chủ sau khi cho.
Nhiều lần và nhiều lần,
Được đi đến thiên giới.
Nhiều lần và nhiều lần,
Người làm sữa vắt sữa.
Nhiều lần và nhiều lần,
12 SA. I. 257: Pakatthakoti rasagỉddho, tham vị.

7. TƯƠNG ƯNG BÀ-LA-MÔN 205

BÒ con tìm bò mẹ.
Nhiều lần và nhiều lần5
Mệt sức và lao khổ.
Nhiều lần và nhiều lần,
Kẻ ngu nhập bào thai.
Nhiều lần và nhiều lần,
Lại sanh rồi lại chết.
Nhiều lần va nhiều lần,
Họ mang đến nghĩa địa.
Họ được đường giải thoát,
Không đưa đến tái sanh.
Bậc Đại Trí, Đại Tuệ,
Không sanh di, sanh lại.
Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Ưdaya bạch Thế Tôn:
-Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ? từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.
III. KINH DEVAHITA (Devahitasutta) (5.1. 173)
199. Nhân duyên tại Sãvatthi. Lúc bấy giờ9 Thế Tôn bị bệnh về phong khí và Tôn giả Upavãna13 là thị giả Thế Tôn.
Roi The Tôn gọi Tôn giả upavãna:
- Này upavãna, ông có biết làm sao cho Ta nước nóng?
- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.
Tôn giả upavãna vâng âấp Thế Tôn? đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ của

Bà-la-môn Devahita; sau khi dến, đứng im lặng một bên.
Bà-la-môn Devahita thấy Tôn giả upavãna đứng im lặng một bên, bèn nói lên bài kệ với Tôn giả upavãna:
Tôn giả đứng im lặng,
Trọc dầu, choàng Đại y,
Ông muốn gi, cầu gì?
Ông đến để xin gì?
[Tôn giả:]
Bậc La-hán? Thiện Thệ,
Hiện bị bệnh phong khí5
Nếu đây có nước nóng,
Hãy dâng bậc Đại Thánh!
Xứng đáng được cúng dường,
Ngài đã được cúng dường.
Xứng đáng được tôn kính,
13 XcmDB. II. 151; Pss. Breth. 350.

Ngài đã được tôn kính. Xứng đáng được cung kính, Ngài đã được cung kính. Vì Ngài, tôi muốn được5 Nước nóng để đem về. Rồi Bà-la-môn Devahita bảo một người lấy đòn gánh5 gánh nước nóng và một bình đường mật dâng cho Tôn giả upavãna. Rồi Tôn giả Upavãna đi đến Thế Tôn, dùng nước nóng tắm cho Thế Tôn, dùng đường mật pha với nước nóng dâng lên Thê Tôn dùng. Và bệnh phong khí của Thế Tôn được nhẹ bớt. Rồi Bà-la-môn Devahita đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm. Sau Iđii nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Devahita nói lên bài kệ với The Tôn: Chỗ nào người thí chủ5 Xứng đáng nen bố thí? Chỗ nào sự bố thí, Đưa đến quả báo lớn? Cúng dường phải thê nào? Cung kính phải thế nào? [Thế Tôn:] Ai biết được đời trước,1415 Thấy thiên giới, ác thú, Đoạn diệt được tái sanh, Thắng trí, bậc Mâu-ni? Nen bố thí vị ấy, Bố thí được quả lớn, Cúng dường phải như vậy, Cung kính phải như vậy. Khi được nghe nói vậy5 Bà-la-môn Devahita bạch Thế Tôn: —Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư si, từ nay cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng. IV. KINH MAHẢSÃLA (Mahãsãlasutta)X5 (5.1. 176) 200. Nhân duyên tại Sãvatthi. Rồi một Bà-la-môn đại Ị)hú, dáng bộ tiều tụy, đắp y thô xấu, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu? liền ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với vị Bà-la-môn đại phú đang ngồi xuống một bên:

14 Xem s. I. 166 (kinh 194 ở trước). 15 Đại phú gia hay y choàng thô.

Này Bà-la-môn, sao dáng bộ ông tiều tụy? Sao ông đắp y thô xấu?

Thưa Tôn giả Gotama, ở đây, bốn đứa con trai của con, chúng âm mưu với vợ của chúng, trục xuất con ra khỏi nhà.

-Vậy này Bà-la-môn, hãy đọc thuộc bài kệ này, và khi nào quần chúng hội họp trong thính đường và cả các người con cùng ngồi họp5 hãy đọc lên bài kệ:

Khi chúng sanh, tôi mừng,
Tôi muốn chúng sinh thành.
Cùng vợ, chúng âm mưu,
Chống tôi và đuổi tôi,
Chẳng khác gì bầy chó,
Xua đuổi một con lợn.
Ac độc và lô mãng5
Chúng gọi tôi: "Cha thân”
Chúng thật quỷ dạ-xoa5
Đội lốt là con t6i.,
Và chúng trục xuất tôi5
Khi tôi đến tuổi già,
Như ngựa già suy nhược,
Bị tân xuất chuông ăn.
Nay cha già bọn trẻ,
Phải ăn xin nhà người.
Thà cho tôi cái gậy5
Hơn lũ con bất hiếu.
Với gậy, chặn bò dữ,
Chặn được loại chó dữ5
Chỗ tối, dò an toàn?
Chỗ sâu9 tìm nơi đứng,
Với sức mạnh chiếc gậy5
Vấp ngã, đứng dậy được.

Bà-la-môn đại phú ấy học thuộc lòng bài kệ này từ Thế Tôn. Khi quần chúng tụ hội tại thính đường và giữa các người con đang ngồi họp5 vị ấy đọc lên bài kệ:

Khi chúng sanh, tôi mừng,
Tôi muốn chúng sinh thành.
Cùng vợ5 chúng âm mưu,
Chống tôi và đuổi tôi,
Chẳng khác gì bầy chó,
Xua đuổi một con lợn.
r
Ac độc và lô mãng,
Chúng gọi tôi: "Cha thân",

Chúng thật quỷ dạ-xoa,
Đội lốt là con tôi.
Và chúng trục xuất tôi,
Khi tôi đến tuổi già5
Như ngựa già, suy nhược,
Bị tân xuất chuông ăn.
Nay cha già bọn trẻ,
Phải ăn xin nhà người.
Thà cho tôi cái gậy?
Hơn lũ con bất hiếu.
Với gậy? chặn bò dữ,
Chặn được loài chó dữ,
Chỗ tối, dò an toàn?
Chỗ sâu, tìm nơi đứng.
Với sức mạnh chiếc gậy,
Vâp ngã? đứng dậy được.

Rồi những người con Bà-la-môn đại phú ấy, dắt người cha về nha, tắm rửa và mỗi người đắp cho cha một bộ áo.

Rồi Bà-la-môn đại phú ấy cầm một bộ áo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 Bà-lamôn đại phú ây bạch The Tôn:

Thưa Tôn giả Gotama, chúng con Bà-la-môn5 có dâng cúng sở phí16 cho bậc Đạo sư. Mong Tôn giả Gotama chấp nhận sở phí cho bậc Đạo sư của chúng con.

Và Thế Tôn vì lòng từ chấp nhận.

Rồi Bà-la-môn đại phú ấy bạch Thế Tôn:

Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư si, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

V. KINH MÃNATTHADDHA (Mãnatthaddhasutta) (S. I. 177) 201. Nhân duyên tại Sãvatthi. Lúc bấy giờ5 Bà-la-môn tên Mãnatthaddha trú ở Sãvatthi. Vị này không cung kính mẹ? không cung kính cha, không cung kính đạo su, không cung kính huynh trưởng. Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang thuyết pháp, có đại chúng đoanh vây. Rồi Bà-la-môn Mãnatthaddha suy nghĩ như sau: "Sa-môn Gotama nay đang thuyết pháp có đại chúng đoanh vây. Vậy ta hãy đi đến Sa-môn Gotama. Nếu Sa-môn Gotama nói chuyện với ta, ta cũng sẽ nói chuyện với Sa-môn Gotama. Nếu Sa-môn Gotama không nói chuyện với ta, ta cũng sẽ không nói chuyện với Sa-môn Gotama."

16 Ẵcarỉyadhanư. Phí thù lao cho người thầy.

Rồi Bà-la-môn Mãnatthaddha đi đến Thế Tôn; sau khi đến? liền đứng một bên và im lặng.

Và Thế Tôn không nói chuyện với Bà-la-môn ấy.

Bà-la-môn Mãnatthaddha suy nghĩ: uSa-môn Gotama này không biết gì hếf\ bèn muốn trở về.

Rồi Thế Tôn? với tâm tư của mình biết được tâm tư của Bà-la-môn

Mãnatthaddha, liền nói lên bài kệ với Bà-la-môn Mãnatthaddha:

Hỡi này Bà-la-môn,

Kiêu mạn không có tốt,

Ở đây không có ai?

Bà-la-môn nên biết.

Ông đến? mục đích gì,

Hãy nói lên cho biết?

Bà-la-môn Mãnatthaddha suy nghĩ: uSa-môn Gotama biết tâm tư của ta", cúi đâu đảnh le chan The Ton, lay miệng hon chan The Ton, lay tay thoa vuôt và nói lên tên của mình:

-Tôn giả Gotama, con là Mãnatthaddha. Tôn giả Gotama, con là

Mãnatthaddha.

Rồi đại chúng ấy tâm khởi lên kinh ngạc vi diệu: "Thật là vi diệu, thưa

Ngài! Thật là hy hữu, thưa Ngài! Bà-la-môn Mãnatthaddha không bao giờ cung kính mẹ, không bao giờ cung kính cha, không bao giờ cung kính đạo su, không bao giờ cung kính huynh trưởng, nay lại hạ mình tột cùng như vậy trước

Sa-môn Gotama."

Rồi Thế Tôn nói với Bà-la-môn Mãnatthaddha:

—Thôi vừa rồi Bà-la-môn. Hãy đứng dậy và ngồi lại trên ghế của ông! Lòng tín thành của ông đối với Ta từ đâu đến?

Rồi Bà-la-môn Mãnatthaddha, sau khi ngồi trên ghế của mình, nói lên bài kệ với The Ton:

Đối ai không nên kiêu?

Đôi ai nên kính trọng?

Đối ai nên tôn kính?

Cúng dường ai, tốt lành?

[Thế Tôn:]

Với mẹ và với cha,

Với anh nhiêu tuôi hơn,

Với thầy là thứ tư,

Không nên sanh kiêu mạn.

Nên kính trọng vị ấy,

Nên tôn kính vị ấy?

Cúng dường họ, tốt lành.

Các bậc A-la-hán,
Thanh lương, lậu hoặc đoạn,
Việc nên làm đã làm,
Hãy nhu thuận, diệt mạn?
Bậc Vô thượng tôn ấy,
Ông thật nên đảnh lễ!
Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Mãnatthaddha bạch Thế Tôn:
Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!...
Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư si, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.
VI. KINH PACCANĨKA (Paccanĩkasutta) (5.1. 179)
202. Nhân duyên tại Sãvatthi. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn tên là Paccanĩkasâta ở tại Sãvatthi.
Rồi Bà-la-môn Paccanĩkasãta suy nghĩ như sau: "Ta hãy đi đến Sa-môn
Gotama, và Sa-môn Gotama có nói điều gi, ta sẽ nói lời phản ngược lại."
Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang đi kinh hành ngoài trời.
Rồi Bà-la-môn Paccanĩkasãta đi đến Thế Tôn; sau khi đến9 nói với Thế Tôn đang đi kinh hành:
-Này Sa-môn, hãy thuyết pháp!
[Thế Tôn:]
Không thuyết pháp với ông,
Này Paccanĩka,
Tâm ông thật O uê,
Và đầy những thù hận,
Làm sao biết tốt đẹp5
Làm sao nói tốt đẹp!
Ai nhiếp phục thù hận,
Nhiêp phục tâm chông đôi?
Từ bỏ mọi sân tâm,
Vị ấy biết tốt đẹp?
Vị ấy nói tốt đẹp.
Khi được nghe nói vậy5 Bà-la-môn Paccanĩkasãta bạch Thế Tôn:
Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư si, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.
VII. KINH ^ÍAVAKAMMĨKA (Navakammikasutta) (5.1. 179) 203. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Kosala, tại một khu rừng. Lúc bây giờ? Bà-la-môn Navakammika Bhãradvặja đang làm công việc tại khu rừng ấy.

Bà-la-môn Navakammika thấy Thế Tôn ngồi kiết-già dưới gốc cây Sa-la, 7 7 e

lưng thăng và đê niệm trước mặt

Thấy vậy, vị Bà-la-môn suy nghĩ: “Ta thích làm việc về củi gỗ tại khu rừng này. Còn Sa-môn Gotama thời thích làm việc gi?”

Rồi Bà-la-môn Navakammika đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 nói lên bài kệ f_* r I lĩ A r-1-ĩ Ạ với The Tôn:

Nay ông làm việc gì?
Trong rừng cây Sa-la,
Khiến ông sống một minh,
Vui gì ông tìm được,
Tỷ-kheo Gotama?

[Thế Tôn:] •

Ta không phải làm gì5
Trong khu rừng Sa-la.
Với Ta, rễ đã cắt,
Cả khu rừng rậm rạp.17
Như vậy Ta được thoát,
Mọi rừng rú chông gai.
Tâm Ta không bị đâm,
Một mình sông an lạc,
Đoạn trừ mọi bất mãn5
Sống thích thú hoan hỷ.

Được nghe nói vậy5 Bà-la-môn Navakammika Bhãradvặja bạch Thế Tôn:

Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!...

Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư si, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

VIII. KINH KATTHAHARA (KaỉỊhahãrasutta) (5. L 180)

204. Một thời, Thế Tôn sống ở giữa dân chúng Kosala, tại một khu rừng.

Lúc bấy giờ, nhiều thanh niên lượm củi? đệ tử của Bà-la-môn thuộc dòng họ

Bhãradvặja? đi đên khu rừng ây.

Sau khi đến5 họ thấy Thế Tôn ngồi kiết-già trong khu rừng ấy, lưng thẳng và để niệm trước mặt. Thấy vậy, họ liền đi đến Bà-la-môn thuộc dòng họ

Bhãradvặịa.

Sau khi đến, họ nói với Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhãradvặja:

-Tôn giả có biết không, tại một khu rừng kia, có vị Sa-môn ngồi kiết-già, lưng thẳng và để niệm trước mặt?

17 Trong trường hợp này, vỉsũkam không có nghĩa là trò múa rối như D. I. 6; chữ Sanskrit là visvank có nghĩa la phát triển rộng.

Rôi Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhãradvặja cùng với các thanh niên ây đi đên khu rừng và thấy Thế Tôn tại khu rừng ấy? đang ngồi kiếtgià, lưng thẳng và để niệm tĩyớc mặt. Thấy vậy, họ liền đi đến Thế Tôn; sau khi đến? nói lên bài kệ f_ FT^i rI1 A với The Ton:

rr\ 1 1 y___ _ i1 A___
Trong khu rừng tham u;
Nhiều de sợ khủng khiếp,,
Rừng trống không, hoang vắng,
Ngài vào sâu một minh,
Thân bất động, kiên trì,
Đẹp đẽ và uy nghi.
Này Tỷ-kheo, Ngài thiền
Với tâm tư định tĩnh.
Ở đây không ca hát,
Ở đây không nói năng,
Cô độc trong rừng sâu,
Bậc Thánh nhân an trú.
Như vậy đối với con5
Thật kỳ diệu, hy hữu!
Khi Ngài sống một mình,
Hoan hỷ trong rừng vắng.
Con nghi, Ngài ước nguyện,
Đồng sanh làm thân hữu,
Với bậc Thế giới chủ, 18
Tại vô thượng tam thiên.18
19
Vậy sao bậc Tôn giả5
Khôn^ bỏ rừng hoang văng9
Tu kho hạnh ở đây,
Để đạt Phạm thiên quả?
[Thế Tôn:]
Phàm có ước vọng gì,
Hay những ái lạc gì5
Những gì kẻ phàm phu,
Thường chấp trước các giới,
Các tham ái20 khởi lên5
Từ gốc rễ vô minh,
Tất cả Ta đoạn tận,
Trừ ca gôc lân rè.

18 SA. I. 265: Lokãdhipati có nghĩa là Đại Phạm thiên. 19 Phạm thiên giới có ba chúng: Phạm Chúng thiên, Phạm Phụ thiên, Đại Phạm thiên. Xem Vbh. 424. 2QPạjappitã. Jappati nghĩa đen là lẩm bẩm, thèm muốn, khát khao; thêm vào tiếp đầu ngữ 6p' trở thành đồng nghĩa với lobha hay tanhã nghĩa là tham ái.

Nay Ta không ước nguyện,
Không tham ái, chấp trước,
Đối với tất cả pháp,
Ta thấy đều thanh tịnh.
Đạt được Chánh đẳng giác,
Và mục đích tối thượng,
Ta tu tập thiền định,
Vắng lặng, không sợ hãi.

Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhãradvậja bạch Thế Tôn:

Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!..

từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

IX. KINH MÃTUPOSAKA (Mãtuposakasutta)21 (5. L 181) 205. Nhân duyên tại Sãyatthi. Rồi Bà-la-môn Mãtuposaka đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, bèn ngôi xuống một bên. Ngôi xuống một bên, Bà-la-môn Mãtuposaka nói với Thế Tôn: -Thưa Tôn giả Gotama, tôi tìm món ăn thiết thực theo thường pháp. Sau khi tìm món ăn thiết thực theo thường pháp, tôi nuôi dưỡng mẹ cha. Thưa Tôn giả Gotama, tôi làm như vậy5 tôi có làm đúng trách nhiệm không? Này Bà-la-môn, ông làm như vậy là làm đúng trách nhiệm. Này Bà-la- môn5 ai tìm đô ăn thiêt thực theo thường pháp; sau khi tìm đô ăn thiêt thực theo thường pháp? lại nuôi dưỡng mẹ cha thì người ấy được nhiều công đức. Người nào theo thường pháp, Nuôi dưỡng mẹ và cha, Chính do công hạnh này5 Đối với cha, với mẹ, Nhờ vậy, bậc hiền trí, Trong đời này tán thán. Sau khi chết, được sanh, Hưởng an lạc chư thiên. Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Mãtuposaka bạch Thê Tôn: Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng. X. KINH BHIKKHAKA (Bhikkhakasutta) (5. L 182) 206. Nhân duyên tại Sãvatthi. Rồi Bà-la-môn Bhikkhaka đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên

21 Mãtuposaka: Nuôi dưỡng mẹ.

những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, bèn ngồi một bên. Ngồi một bên5 Bà-lamôn Bhikkhaka bạch Thế Tôn:

Thưa Tôn giả Gotama, con là người khất thực và Tôn giả cũng là người khất thực. Vậy có sự sai khác gì giữa chúng ta?

[Thế Tôn:]
Không phải ai xin an,22
Cũng gọi là khất si,
Nếu chấp trì độc pháp,
Không còn gọi Tỷ-kheo.
Ai sống ở đời này?
Từ bỏ các phước báo,
Đoạn trừ mọi ác pháp,
Hành trì theo Phạm hạnh,
Sống đời sống chánh trí,
Vị ay xứng "Tỷ-kheo."
Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Bhikkhaka bạch Thế Tôn:
Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.
XI. KINH SÁNGẴRAVA(Sangãravasutta)(y I. 182) 207. Nhân duyên tại Sãvatthi. Lúc bấy giờ9 Bà-la-môn Saồgãrava trú ở Sãvatthi, là nhà Tịnh thủy hành, tin tưởng nhờ nước được thanh tịnh, sáng chiều theo hạnh xuống nước [để tắm cho thanh tịnh]. Rôi Tôn giả Ananda, vào buôi sáng, đăp y, câm y bát, đi vào Sãvatthi đê khất thực. Khất thực xong, sau bữa ăn? trên đường trở về? Tôn giả đi đến Thế Tôn. Sau khi đen, đảnh lê Thê Tôn, roi ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên5 Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: Ở đây5 bạch Thế Tôn, Bà-la-môn Saởgãrava trú ở Sãvatthi, là nhà Tịnh thủy hành, tin tưởng nhờ nước được thanh tịnh, sáng chiều theo hạnh xuống nước [để tắm cho thanh tịnh]. Lành thay, bạch Thế Tôn? nếu Thế Tôn vì lòng từ mân đi đên trú xứ của Bà-la-môn Saồgãrava. Thê Tôn im lặng nhận lời. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ của Bà-la-môn Sangãrava; sau khi đến? ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi Bà-la-môn Sangãrava đi đến Thế Tôn; sau khi đến? nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm than hữu, liền ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Bà-la-môn Sangãrava đang ngồi một bên:*

22 Xem Dh. V. 266, 267.

CÓ đúng sự thật chăng, này Bà-la-môn9 ông là nhà Tịnh thủy hành? tin tưởng nhờ nước được thanh tịnh, sáng chiều sống theo hạnh xuống nước [để tắm cho thanh tịnh]?
Thưa đúng vậy? Tôn giả Gotama! Này Bà-la-môn? nhằm mục đích lợi ích gì, ông là nhà Tịnh thủy hành, tin tưởng nhờ nước được thanh tịnh, sáng chiều sống theo hạnh xuống nước [để tắm cho thanh tịnh]? Ở dây, Tôn giả Gotama, ban ngày tôi làm ác nghiệp gì, buổi chiều tôi tắm để gột sạch ác nghiệp ấy; buổi tối tôi làm ác nghiệp gi, buổi sáng hôm sau tôi tắm để gột sạch ác nghiệp ấy. Tôn giả Gotama, do nhằm mục đích như vậy5 tồi là nhà Tịnh thủy hành, tin tưởng nhờ nước được thanh tịnh, sáng chiều tôi sống theo hạnh xuống nước [để tắm cho thanh tịnh]. [Thế Tôn:] Chánh pháp là ao hồ5 Giới là bên nước tăm5 Không cấu uế, trong sạch, Được thiện nhân tán thán?

Là chỗ bậc có trí, Thường tăm, trừ uê tạp, Khi thân thể trong sạch, Họ qua bờ bên kia.23 Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Saõgãrava bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư si, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

XII. KINH KHOMADUSSA (Khomadussasutta) (S I. 184) 208. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở giữa dân chúng Sakka, tại thị trấn của dân chúng Sakka tên là Khomadussa. Rôi Thê Tôn, vào buôi sáng, đăp y, câm y bát, đi vào thị trân Khomadussa để khất thực. Lúc bấy giờ, các Bà-la-mon gia chủ ở Khomadussa đang tụ họp tại hội trường để giải quyết một vài vấn dề, và trời đang mưa nhỏ hột. Rồi Thế Tôn đi đến hội trường ấy. Các Bà-la-môn gia chủ ở Khomadussa thấy Thế Tôn từ xa đi đến. Thấy vậy, họ bèn nói: Những Sa-môn đầu trọc ấy là ai? Và họ có thể biết gì về quy tắc của hội trường?

23 Xem s. I. 167 (kinh 195 ở trước).

Rồi Thế Tôn nói lên bài kệ với các Bà-la-môn gia chủ ở Khomadussa: Không thể có hội trường, Nếu không có thiện nhân;24 Không thể có thiện nhân, Nếu không nói đúng pháp. Những ai đã đoạn trừ, Cả tham, sân và si, Nói lên lời đúng pháp? Họ mới thật thiện nhân. Khi được nghe nói vậy, các Bà-la-môn gia chủ ở Khomadussa bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem ánh sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Chúng con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận chúng con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, chúng con trọn đời quy ngưỡng.

24 SA. I. 267: Santotỉpandỉtã sappurisã, nghĩa là thiện nhân, bậc trí.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.